

Số: 123/BC-UBND

Quảng Nghiệp, ngày 25 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các mục tiêu phổ cập giáo dục xóa mù chữ năm 2023

Phần 1

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm về địa lý, kinh tế - xã hội

Xã Quảng Nghiệp với 4951 nhân khẩu thuộc 1605 hộ. Diện tích tự nhiên: 364,44ha. Nằm trên trục đường nối liền hai huyện Gia Lộc và huyện Ninh Giang.

+ Toàn xã có 3 thôn: thôn An Đức, Mỹ Đức, Kiêm Tân. Trên địa bàn xã có Quốc lộ 37 chạy qua. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và UBND xã tình hình kinh tế, xã hội đã có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân từng bước đã được nâng lên. Hệ thống giáo dục được mở rộng và phát triển mạnh mẽ với đủ các cấp học từ Mầm non, Tiểu học đến THCS.

Quảng Nghiệp phát triển kinh tế một cách đa dạng, mà bắt đầu từ việc xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, sát đúng với thực tiễn địa phương. Về nông nghiệp: Đẩy nhanh việc quy vùng sản xuất, phát triển mạnh những loại cây lương thực mang tính hàng hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường, bên cạnh đó chú trọng phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại, gia trại, kết hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Mặt khác khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Cùng với đó chú trọng duy trì và phát triển làng nghề truyền thống như nghề mộc, rèn thủ công...

Đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên, bộ mặt nông thôn được đổi thay nhanh chóng. Cả 03 thôn trong xã đều đạt và giữ vững danh hiệu làng văn hóa về an ninh trật tự; 100% hộ dân được sử dụng điện an toàn, 80% hộ dân đã sử dụng internet. 100% hộ dân đã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, 93% người dân đã tham gia các loại hình bảo hiểm y tế. Ba trường trên địa bàn xã là trường Mầm non, trường tiểu học, trường THCS đã đạt chuẩn Quốc gia. Xã đạt nông thôn mới nâng cao năm 2022

Trình độ dân trí ngày được nâng cao. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự xã hội đảm bảo. Đảng ủy, HĐND, UBND và chính quyền, đoàn thể đều nhận thức đúng về vai trò của sự Nghiệp giáo dục đối với sự phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

2. Đặc điểm về truyền thống cách mạng, văn hóa, giáo dục

Nhân dân xã Quảng Nghiệp giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, kiên cường và dũng cảm trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, cần cù, thông

minh, sáng tạo trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, đất nước. Quảng Nghiệp cũng là một trong 11 xã của huyện có người đỗ Đại khoa thời phong kiến và là địa phương có người đánh giặc lập nhiều chiến công được ghi trong quốc sử.

Trong công cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, hàng ngàn cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Quảng Nghiệp đã đóng góp sức người, sức của, anh dũng chiến đấu giết giặc, cứu nước, bao người con ưu tú đã cống hiến trọn đời mình cho Tổ Quốc. Cán bộ và nhân dân Quảng Nghiệp đã sát cánh cùng quân dân cả nước vượt lên bom đạn của kẻ thù, chịu bao mất mát hy sinh để bảo vệ thành quả Cách mạng, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Trải qua hai cuộc kháng chiến, Quảng Nghiệp đã được Đảng và Nhà nước phong tặng 17 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 145 liệt sĩ, có 75 thương, bệnh binh và người nhiễm chất độc hóa học, người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy.

Quảng Nghiệp có 03/03 làng được công nhận là làng văn hoá, làng an toàn. Đảng bộ và chính quyền địa phương nhiều năm liền đạt "Đảng bộ trong sạch vững mạnh". Đặc biệt, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương Quyết định công nhận xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã đạt "Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao" năm 2022.

Trong những năm gần đây Nghiệp giáo dục của địa phương cũng có nhiều thành tựu nổi bật. Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ II và nhiều năm liền đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến xuất sắc. Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II vào tháng 8/2022, cũng là trường nhiều năm liền đạt tập thể lao động tiên tiến. Trường THCS được công nhận tái chuẩn tháng 8 năm 2022, có chuyển biến rõ rệt về chất lượng giáo dục, nhiều năm liền được ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ công nhận tập thể lao động tiên tiến. Đó là niềm tự hào lớn lao góp phần tô thắm thêm truyền thống hiếu học của nhân dân xã Quảng Nghiệp.

3. Thuận lợi

Đảng ủy xã Quảng Nghiệp thường xuyên quan tâm, xem đây là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ về việc phát triển kinh tế, văn hóa tại địa phương nhằm từng bước nâng cao đời sống và trình độ dân trí trong nhân dân, nên đã đề ra nghị quyết kịp thời, phù hợp trong từng giai đoạn.

- Có sự chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ của ban chỉ đạo, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể xã đã kết hợp các nhà trường trong việc vận động học sinh ra lớp phổ cập.

- Ban giám hiệu các trường xác định đây là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác giáo dục nên đã có những kế hoạch, biện pháp cụ thể và tham mưu kịp thời cho Đảng bộ, chính quyền địa phương.

- Các chuyên trách nhiệt tình thực hiện công tác phổ cập, có trách nhiệm trong công việc, sắp xếp công việc khoa học. Đây là yếu tố rất quan trọng quyết định kết quả PCGD THCS của địa phương.

4. Khó khăn

- Điều kiện kinh tế của địa phương còn nhiều khó khăn. Nhiều hộ gia đình có cả bố mẹ đi làm công ty chưa thực sự quan tâm đến học tập của con em. Kinh phí đầu tư cho công tác phổ cập chưa nhiều. Nhiều hộ gia đình đi làm ăn xa quê nên công tác điều tra chưa được thuận lợi.

Phần 2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG, HĐND, UBND

1. Công tác chỉ đạo

- Sau khi nhận được các văn bản hướng dẫn, Nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, Xã và nhà trường đã triển khai một cách kịp thời, photo các tài liệu chuyên môn, chuyển cho bộ phận trực tiếp làm và lưu ở Ban chỉ đạo. Thực hiện triển khai trực tiếp các văn bản sau đến các đồng chí làm phổ cập

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ- CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 24 tháng 03 năm 2014 về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT- BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Kế hoạch số 494 /KH- BCD ngày 24/02/2023 của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập tỉnh Hải Dương về thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) năm 2023;

Thực hiện kế hoạch số 40/KH- UBND ngày 07/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) năm 2023;

Thực hiện công văn số 116/PGDĐT-THCS ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Phòng giáo dục huyện Tứ Kỳ về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ phổ cập, xóa mù chữ năm 2023.

Thực hiện kế hoạch số: 77a/KH- BCĐPCGD XMC ngày 4/8/2023 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Nghiệp về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023.

- Tiến hành rà soát, kiểm tra, lên danh sách những đối tượng nằm trong diện PCGD THCS. Sau đó họp phân công đánh giá giao trách nhiệm cụ thể cho thành viên BCĐ PCGD - XMC xã, phối hợp các ban ngành chịu trách nhiệm từng tổ, từng đối tượng đến từng hộ dân để vận động đối tượng ra lớp.

Tăng cường công tác kiểm tra, phân công các thành viên theo dõi trực tiếp, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở quá trình làm phổ cập

Nâng cao vai trò tham mưu của các nhà trường phổ thông và giáo viên phụ trách. Để đạt hiệu quả trong công tác, BCĐ PCGD - XMC địa phương tăng cường vai trò trách nhiệm của hiệu trưởng. Giáo viên phụ trách phải nâng cao vai trò tham mưu với BCĐ PCGD - XMC để thực hiện tốt kế hoạch.

Thường xuyên đối chiếu, rà soát và cập nhật số liệu đối tượng phải phổ cập.

2. Hoạt động của Ban chỉ đạo

Hàng năm UBND xã đã ra quyết định thành lập ban chỉ đạo PCGD, XMC. Từ đó đến nay Ban chỉ đạo luôn luôn được kiện toàn.

- Đồng chí trưởng ban chỉ đạo là phó chủ tịch UBND xã phụ trách chung.

- Đồng chí phó ban thường trực chỉ đạo là Hiệu Trưởng trường THCS chịu trách nhiệm điều hành các Tiểu ban phổ cập thực hiện công tác phổ cập đúng theo quy định.

- Các đồng chí phó ban khác chịu trách nhiệm tuyên truyền và vận động các độ tuổi phải phổ cập từng bậc học.

- Các thành viên khối Đoàn thể, nông dân, phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên chịu trách nhiệm tuyên truyền đến hội viên cốt cán làm nòng cốt thực hiện phong trào.

- Các thành viên là trưởng thôn nắm chắc đối tượng kịp thời báo cáo và có biện pháp cụ thể, trực tiếp trong công tác vận động.

II. QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP, ĐỘI NGŨ, CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Mạng lưới trường lớp

Các nhà trường đầy đủ phòng học xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có Điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; Các nhà trường có 36 phòng học/36 lớp (THCS 8 phòng, MN có 12 phòng, TH có 16 phòng) phòng học kiên cố đạt tỉ lệ 1 lớp/ 1 phòng học; có phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng,

văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên, phòng y tế trường học, thư viện, phòng thí nghiệm; Trường THCS có đầy đủ các phòng học bộ môn và khu phục vụ học tập.

+ Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định; thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện;

+ Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ giáo viên của các đơn vị trường học đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn về trình độ đào tạo, có tinh thần trách nhiệm đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục của địa phương. Tổng số cán bộ quản lý: 07, đảm bảo về số lượng. Nhân viên trong các trường học cơ bản đủ về số lượng để đáp ứng nhu cầu công việc của đơn vị.

Bảng tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuyên môn năm 2023.

Giáo viên	Tổng số	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Giáo viên đạt chuẩn nghề Nghiệp	Tỉ lệ GV/lớp
Mầm non	24	23	20	24	2,0
Tiểu học	21	20	1	21	1,4
THCS	15	15	0	15	1,66

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN PHỔ CẬP

1. Kinh phí hỗ trợ của tỉnh và huyện

Xã được hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác PC – XMC là 1.500.000 đồng

2. Kinh phí hỗ trợ từ xã hội hóa giáo dục

Tổng kinh phí từ xã hội hóa giáo dục trong năm 2023 cho công tác phổ cập – XMC là 1.000.000 đồng.

IV. CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC

Làm tốt công tác XHH giáo dục để cho các nhà trường tu sửa và mua sắm thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

V. KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XOÁ MÙ CHỮ

1. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

a) Học sinh

- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp: $80/80 = 100\%$.

- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành CTGDMN: $80/80 = 100\%$.

b) Giáo viên

- Số giáo viên được hưởng chính sách theo quy định: $24/24 = 100\%$.
- Số giáo viên/ lớp mẫu giáo 5 tuổi: $6/3 = 2,0$.
- Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo: $6/6 = 100\%$.
- Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn nghề Nghiệp giáo viên mầm non: $6/6 = 100\%$.
- Có 1 cán bộ phụ trách phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và 01 giáo viên vận hành phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.

c) Cơ sở vật chất

- Số trường đạt chuẩn Quốc gia: 3 trường.
- Tỷ lệ phòng học cho lớp mẫu giáo 5 tuổi: $3/3 = 100\%$.
- Diện tích phòng sinh hoạt chung cho lớp mẫu giáo 5 tuổi: $2,0\text{m}^2/\text{trẻ}$.
- Số lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu: $3/3 = 100\%$.
- Sân chơi xanh, sạch, đẹp và có đủ đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn, có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, đảm bảo vệ sinh.

2. Kết quả Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III

a) Học sinh

- Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: $05/05 = 100\%$.
- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: $80/80 = 100\%$.
- Tỷ lệ trẻ em 14 tuổi HTCTTH: $320/321 = 99,7\%$.
- Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCTTH: $111/112 = 99,1\%$.
- Trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học: $1/112 = 0,9\%$.

b) Giáo viên, nhân viên

- Có đủ loại hình giáo viên và nhân viên trong nhà trường. Giáo viên âm nhạc kiêm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: $21/15 = 1,4$.
- Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo: $20/21 = 95,2\%$.
- Trên chuẩn: $1/21 = 4,8\%$.
- Số giáo viên đạt chuẩn nghề Nghiệp: $21/21 = 100\%$.
- Nhân viên trong nhà trường đủ theo quy định gồm có: 01 nhân viên y tế
- TQ, 1 kế toán – văn thư.
- Có 1 giáo viên phụ trách phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và 01 giáo viên vận hành phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

c) Cơ sở vật chất

- Mạng lưới nhà trường theo quy hoạch, điều kiện giao thông đảm bảo cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn.
- Trường đạt chuẩn Quốc gia: Mức độ II.
- Tỷ lệ phòng học/lớp: 1 phòng/ 1lớp
- Các phòng học theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi. Nhà trường đang trong thời gian xây dựng bổ sung thêm các phòng chức năng và đầy đủ các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện. Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

3. Kết quả PCGD THCS mức độ III

a) Học sinh

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: $80/80 = 100\%$.
- Tỷ lệ trẻ em 14 tuổi HTCTTH : $320/321 = 99,7\%$.
- Số người trong độ tuổi 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: $1378/1379 = 99,93\%$
- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tuổi TNTHCS: $285/285 = 100\%$
- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi đang học chương trình GDPT hoặc GDTX hoặc GD nghề Nghiệp: $271/285 = 95,1\%$.

b) Giáo viên, nhân viên

- Đủ giáo viên và nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm và văn phòng gồm có: 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân thư viện, 01 giáo viên kiêm công tác thiết bị
- Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo: $15/15 = 100\%$.
- Giáo viên đạt chuẩn nghề Nghiệp: $15/15 = 100\%$.
- Nhân viên trong nhà trường đủ theo quy định
- Có 1 cán bộ phụ trách phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và 01 cán bộ, giáo viên vận hành phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.

c) Cơ sở vật chất

- Mạng lưới nhà trường theo quy hoạch, điều kiện giao thông đảm bảo cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn.
- Trường được công nhận tái chuẩn năm 2022

- Tỷ lệ phòng học/lớp: 1 phòng/ 1 lớp

- Các phòng học theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi. Có đủ các phòng chức năng và cơ bản đủ các thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện. Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

4. Kết quả xóa mù chữ mức độ II

Số người trong độ tuổi 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: $2952 / 2957 = 99,83\%$.

VI. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Bài học kinh nghiệm

- Cần làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư về sự Nghiệp GD trong công tác PCGD - XMC.

- Giữ vững, củng cố và phát huy những thành tựu đã đạt được, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đã được xác định.

- Tạo được sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các thành viên trong BCD, liên kết GV các trường, cơ sở chính quyền địa phương để cùng thực hiện.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đối với cấp trên: ổn định đội ngũ giáo viên lâu dài để nhà trường và xã thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục - XMC

- Kinh phí chi cho hoạt động công tác phổ cập còn hạn chế, đề nghị huy động thêm các nguồn lực khác cho công tác phổ cập.

- Giải quyết tốt hơn vấn đề việc làm để thay đổi nhận thức của người dân về việc học tập

- Tăng cường mở các lớp tập huấn cho đội ngũ làm phổ cập giáo dục – XMC .

- Phối kết hợp giữa các ban ngành đoàn thể vận động các em học sinh có ý định nghỉ học, nghỉ học đến lớp để giảm tỉ lệ học sinh bỏ học.

Phần 3

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO

I. MỤC TIÊU

Xác định rõ trách nhiệm của Đảng, chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ phổ cập - XMC: đưa vào chương trình hoạt động thường xuyên của Đảng uỷ, HĐND từng kỳ họp, từng khóa. Giữ vững, nâng cao kết quả phổ cập:

- Đưa hoạt động của các hội như: Hội CMHS, hội khuyến học, hội CTĐ vào nề nếp để hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch PCGDTH hàng năm phù hợp, phát huy được sức mạnh của các tổ chức như: Đoàn TN, hội PN, MTTQ, hội Cựu chiến binh, sức mạnh của quần chúng nhân dân trong công tác tuyên truyền giáo dục ý thức học tập nâng cao trình độ các em học sinh. Trung tâm học tập cộng đồng xã mở các lớp dạy nghề cho toàn dân, đồng thời hỗ trợ cho công tác PCGD, XMC của địa phương.

- Làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với địa phương, ngành giáo dục để tăng cường hơn nữa cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường học trên địa bàn toàn xã

- Nêu cao vai trò hoạt động của đoàn thanh niên, công đoàn, đội TNTP Hồ Chí Minh, hội khuyến học, hội CTĐ, hội CMHS trong việc vận động nhân dân tham gia đóng góp chăm lo cơ sở vật chất cho các nhà trường làm tốt công tác giáo dục đạo đức hạn chế học sinh bỏ học.

- Xây dựng cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đẹp.

- Xây dựng và hoàn thiện các nề nếp dạy và học, tích cực đổi phương pháp giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo.

- Tiếp đẩy mạnh cuộc vận động mỗi giáo viên chủ nhiệm là một chuyên trách phổ cập của lớp mình.

- Duy trì hoạt động thư viện có hiệu quả để đảm bảo nhu cầu phục vụ sách báo, tài liệu học tập, giảng dạy.

- Tham khảo học hỏi thêm kinh nghiệm của các đơn vị khác về công tác PCGD THCS, XMC để nâng cao hiệu quả.

- Quan tâm tạo điều kiện học tập cho các em thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo không để học sinh bỏ học vì không đủ điều kiện học tập.

II. CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Duy trì tỉ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi đến trường đạt: 100%.

- Duy trì 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

- Duy trì đảm bảo đủ số lượng giáo viên dạy lớp 5 tuổi theo quy định

2. Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III

- Số học sinh khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 100%.

- Duy trì tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100 %

- Duy trì tỷ lệ trẻ 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 100%

- Duy trì tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 100%

- Tăng tỉ lệ đội ngũ giáo viên trên chuẩn, giáo viên/ lớp, đồng bộ cơ cấu.

3. Phổ cập giáo dục THCS mức độ III

- Duy trì tỉ lệ huy động trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 100% .

- Duy trì tỉ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tuổi TNTHCS: 99- 100%

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi đang học chương trình GDPT hoặc GDTX hoặc GD nghề Nghiệp: 97% trở lên

- Duy trì tỉ lệ đội ngũ giáo viên trên chuẩn, giáo viên/lớp, đồng bộ về cơ cấu.

4. Công tác xóa mù chữ mức độ II

- Tỉ lệ số người trong độ tuổi 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 100%

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Hoàn thành tốt các loại hồ sơ sổ sách và các biểu mẫu theo qui định. Nhập số liệu phần mềm Phổ cập đúng thời gian quy định.

+ Tháng 5 đến hết tháng 8 cập nhật danh sách tốt Nghiệp lớp 9 vào sổ phổ cập. Nắm chắc các đối tượng bỏ học, học sinh thi lại tham mưu với BGH về việc tổ chức ôn tập và thi lại, tham mưu với BCĐ PCGD, XMC về việc vận động học sinh ra lớp, điều tra bổ sung các đối tượng phổ cập

+ Tháng 9,10 cập nhật danh sách học sinh đang học ở các trường vào sổ phổ cập, thống kê các loại biểu mẫu THCS, XMC.

+ Tháng 11 đến tháng 12 rà soát các số liệu.

- Tham mưu với BGH các nhà trường về việc duy trì sĩ số và biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường để duy trì tốt công tác PCGD THCS, XMC ở địa phương.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và nhân dân địa phương về nhiệm vụ phổ cập giáo dục.

- Có chính sách phù hợp động viên cá nhân, tập thể trực tiếp làm phổ cập.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể địa phương cùng với nhà trường làm tốt công tác phổ cập giáo dục./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo PCGD-XMC huyện;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCĐ PCGD-XMC xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đình Thắng